



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT LƯU VỰC SÔNG MÃ
THÁNG 11 NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 11/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vtttcddbttnn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất	4
1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)	4
1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	6
2. Dự báo tài nguyên nước dưới đất	9
2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	9
2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)	10
3. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất.....	11

LỜI MỞ ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất trên lưu vực sông Mã được biên soạn hàng tháng, mùa, năm và chuyên đề nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo mực nước tại các tầng chứa nước chính và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Lưu vực Sông Mã chủ yếu bao gồm đồng bằng Thanh Hóa với diện tích lưu vực 17.600 km². Trong lưu vực sông Mã hiện nay có 14 điểm, 24 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia xây dựng và đưa vào vận hành từ năm 2011 tại tỉnh Thanh Hóa.

Đối với tài nguyên nước dưới đất, lưu vực sông Mã gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước: tầng chứa nước Holocen (qh) là 1.588.013 m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 3.429.565 m³/ngày.

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 ở các tầng chứa nước có xu thế dâng so với tháng 9. Giá trị mực nước dâng cao nhất là 0,88m ở tầng qp, xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân. Mực nước trung bình tháng sâu nhất là -8,70m ở tầng qp, tại xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qtnn@monre.gov.vn

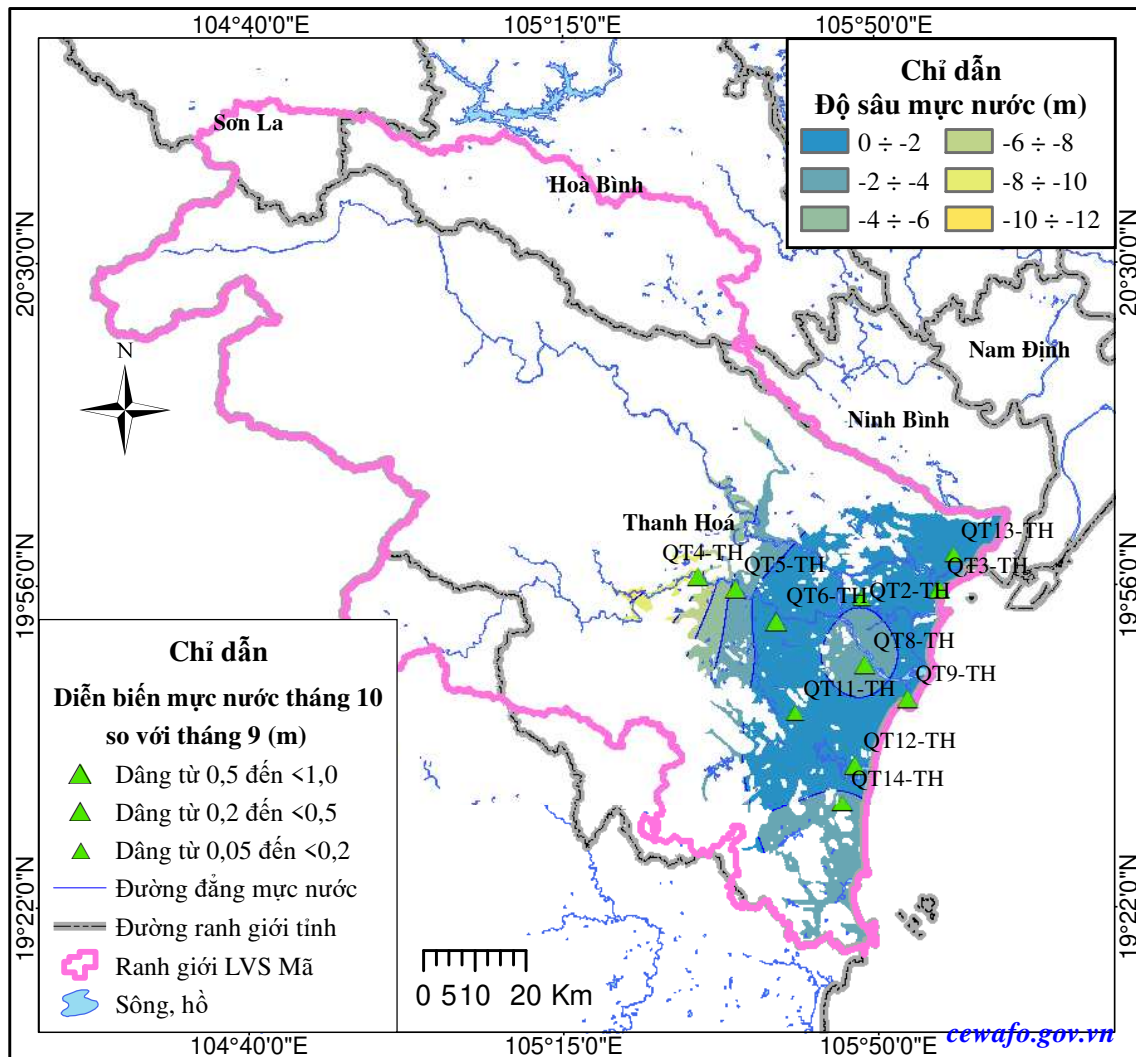
Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất

1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 có xu thế dâng so với tháng 9, với 11/11 công trình có mực nước dâng. Giá trị dâng cao nhất là 0,54m tại xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa (QT6-TH).

Trong tháng 10: mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,29m tại P.Trường Sơn, TP.Sầm Sơn (QT9-TH) và sâu nhất là -8,36m tại xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4-TH).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qh

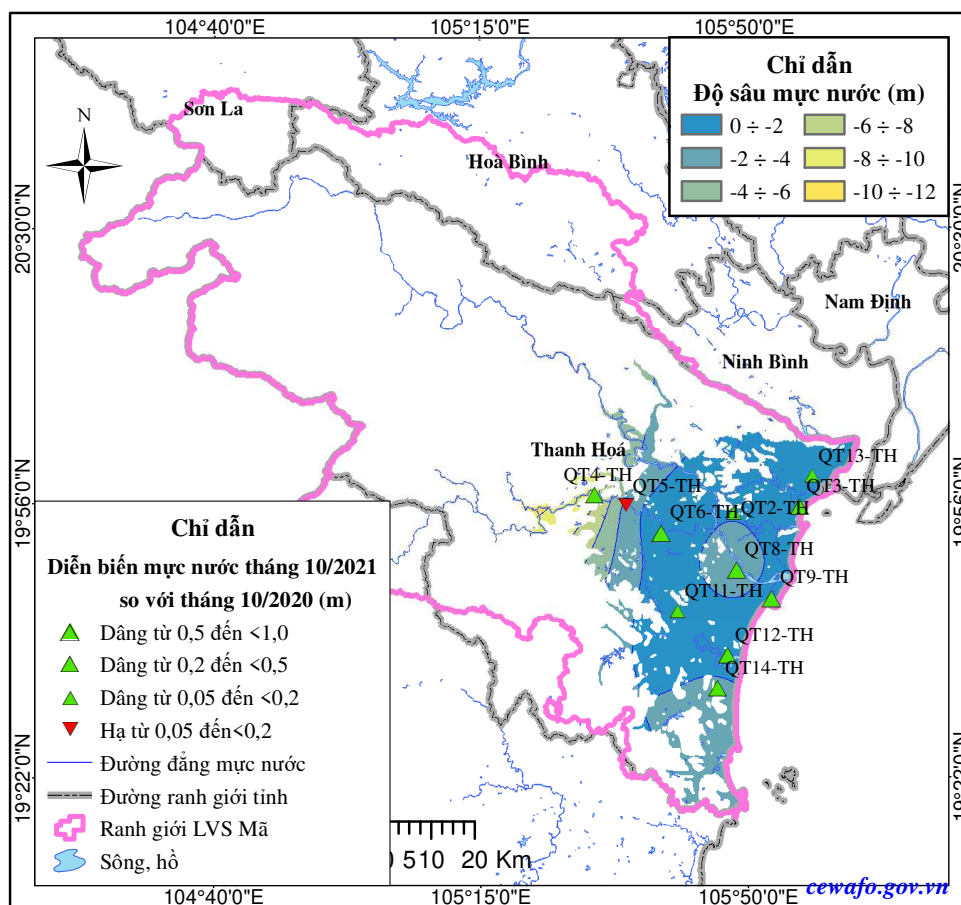
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 so với cùng thời điểm 1 năm và 5 năm trước, chi tiết được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ 1 năm và 5 năm trước lần lượt 0,12 và 0,76m tại xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân (QT5-TH) và xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4-TH).

Bảng 1. Mức nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ

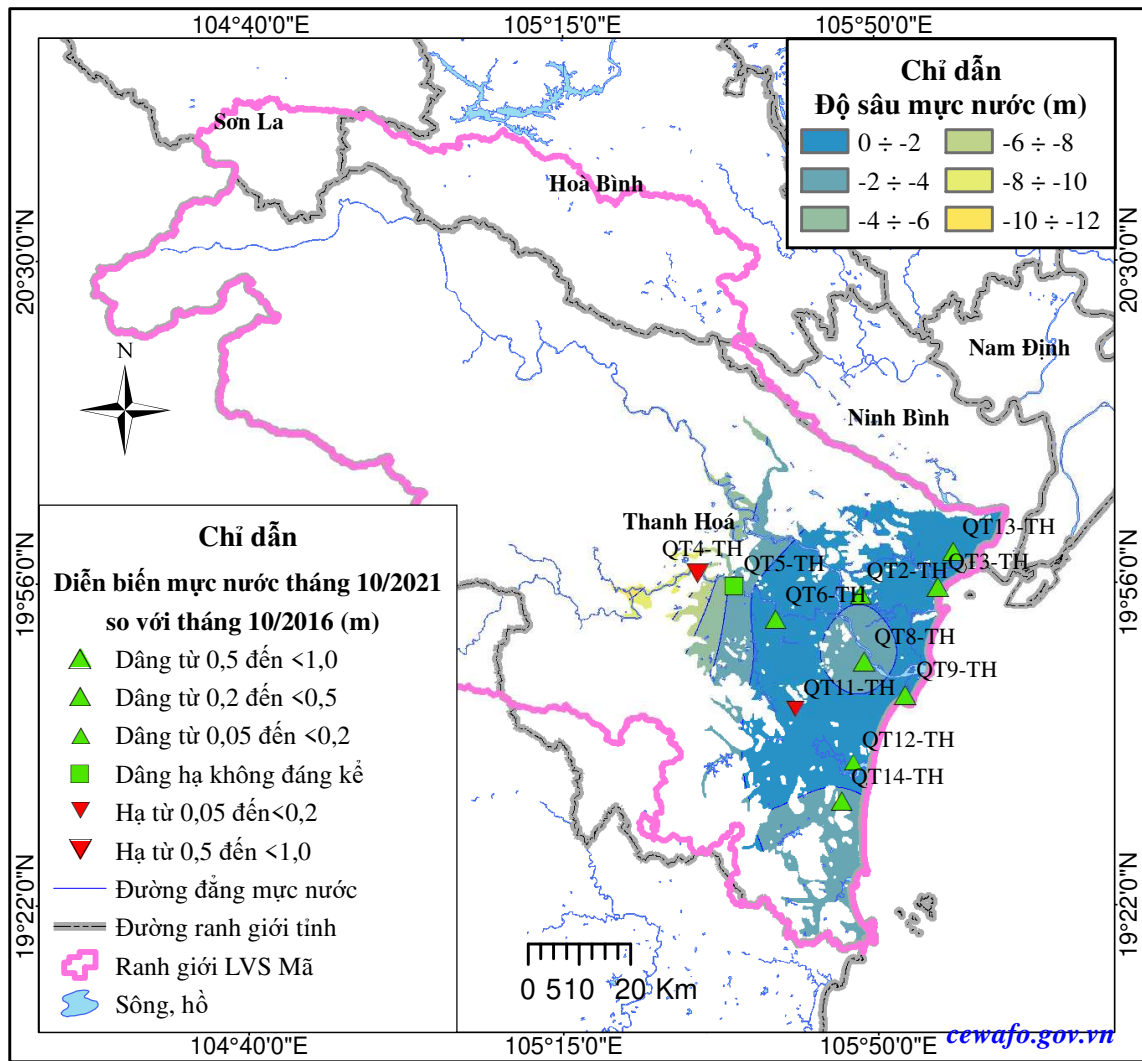
Thời gian	Mức nước TB tháng sâu nhất		Mức nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 10	-8,36	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4-TH)	-0,29	P.Trường Sơn, TP.Sầm Sơn (QT9-TH)
1 năm trước (2020)	-8,58	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4-TH)	-0,75	xã Trung Chính, huyện Nông Công (QT11-TH)
5 năm trước (2016)	-7,60	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4-TH)	-0,63	xã Trung Chính, huyện Nông Công (QT11-TH)

Bảng 2. Giá trị dâng, hạ mức nước cực trị qua các thời kỳ

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,12	xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân (QT5-TH)	0,64	xã Đông Hải, TP.Thanh Hóa (QT8-TH)
5 năm trước (2016)	Dâng	0,76	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4-TH)	0,63	xã Đông Hải, TP.Thanh Hóa (QT8-TH)



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 so với cùng kỳ năm trước

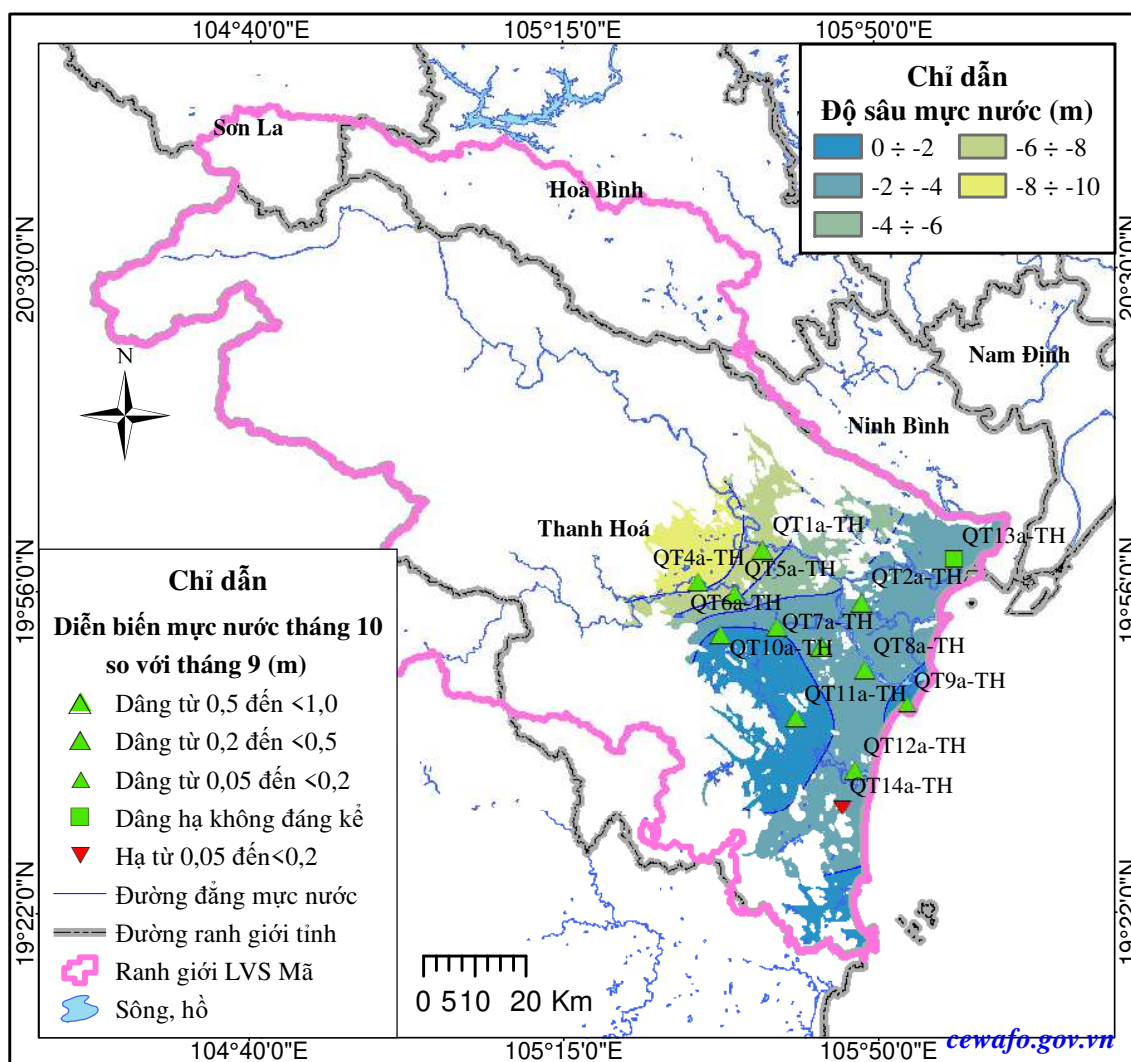


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 so với cùng kỳ 5 năm trước

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 có xu thế dâng so với tháng 9 với 11/13 công trình dâng ; 1/13 công trình hạ và 1/13 công trình dâng hạ không đáng kể. Giá trị dâng cao nhất là 0,88m tại xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân (QT5a-TH) và hạ 0,11m tại xã Ngọc Lĩnh, huyện Tĩnh Gia (QT14a-TH).

Trong tháng 10: mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,97m tại xã Trung Chính, huyện Nông Cống (QT11a-TH) và sâu nhất là -8,70m xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4a-TH).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qđ

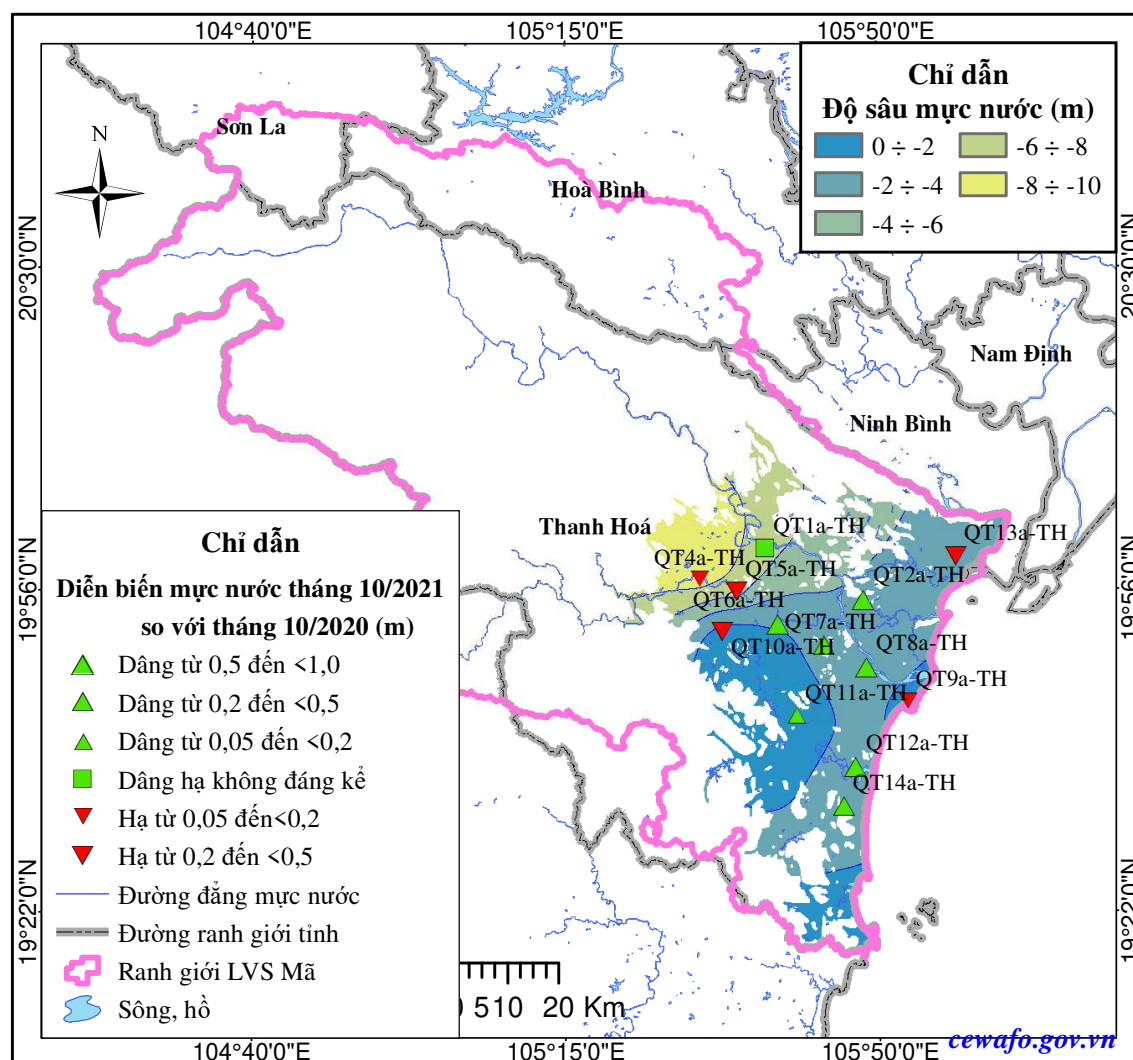
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 so với cùng thời điểm 1 năm và 5 năm trước, được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước và 5 năm trước lần lượt là 0,45m và 1,11m tại xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn (QT10a-TH) và xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4a-TH).

Bảng 3. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ

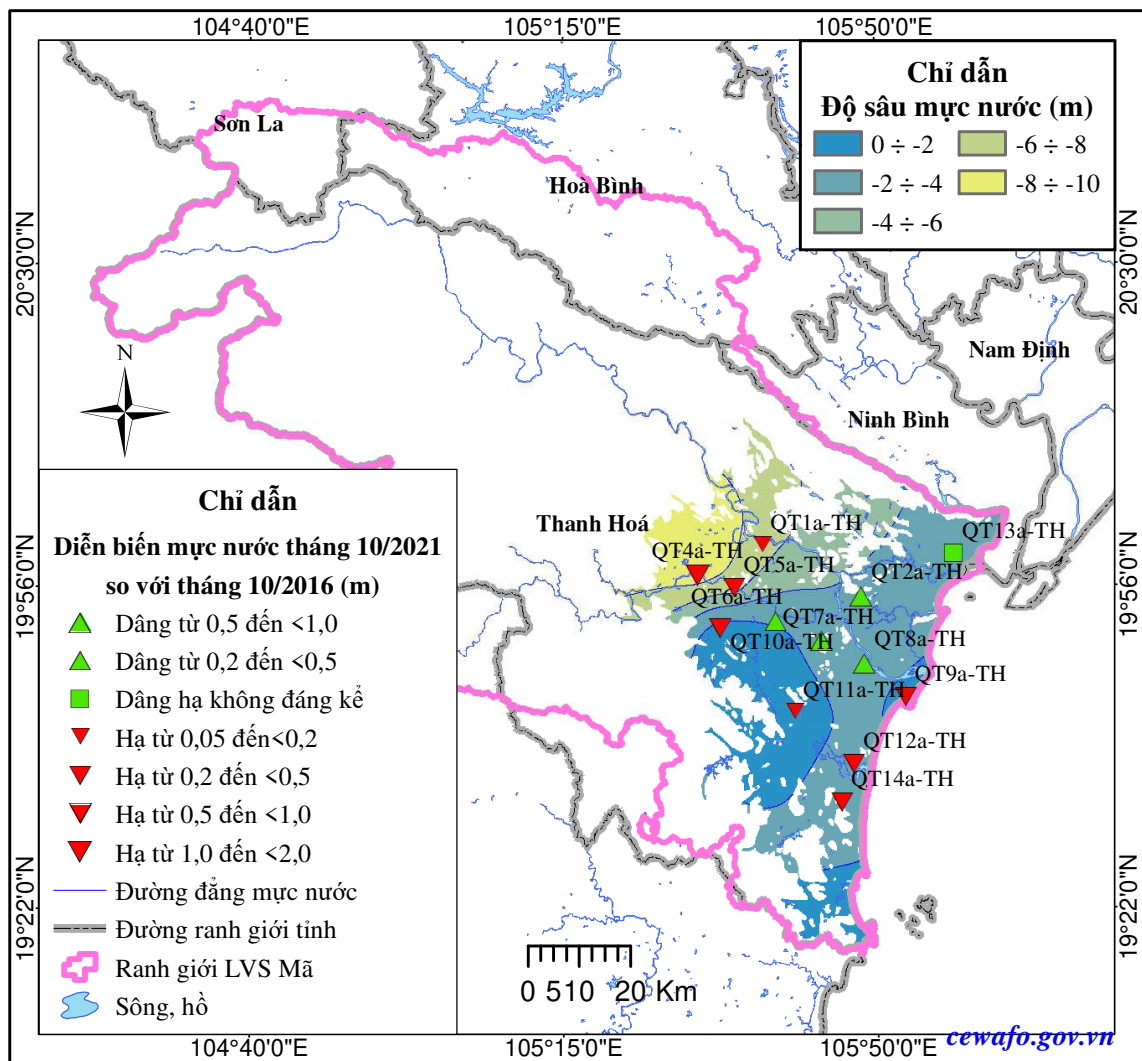
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 10	-8,70	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4a-TH)	-0,97	xã Trung Chính, huyện Nông Cống (QT11a-TH)
1 năm trước (2020)	-8,62	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4a-TH)	-0,87	xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn (QT10a-TH)
5 năm trước (2016)	-7,59	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4a-TH)	-0,70	xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn (QT10a-TH)

Bảng 4. Giá trị dâng, hạ mực nước cực trị qua các thời kỳ

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,45	xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn (QT10a-TH)	0,85	xã Đông Hải, TP.Thanh Hóa (QT8a-TH)
5 năm trước (2016)	Hạ	1,11	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân (QT4a-TH)	0,77	xã Đông Lĩnh, TP.Thanh hóa (QT7a-TH)



Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước trung bình tháng 10 so với cùng kỳ năm trước

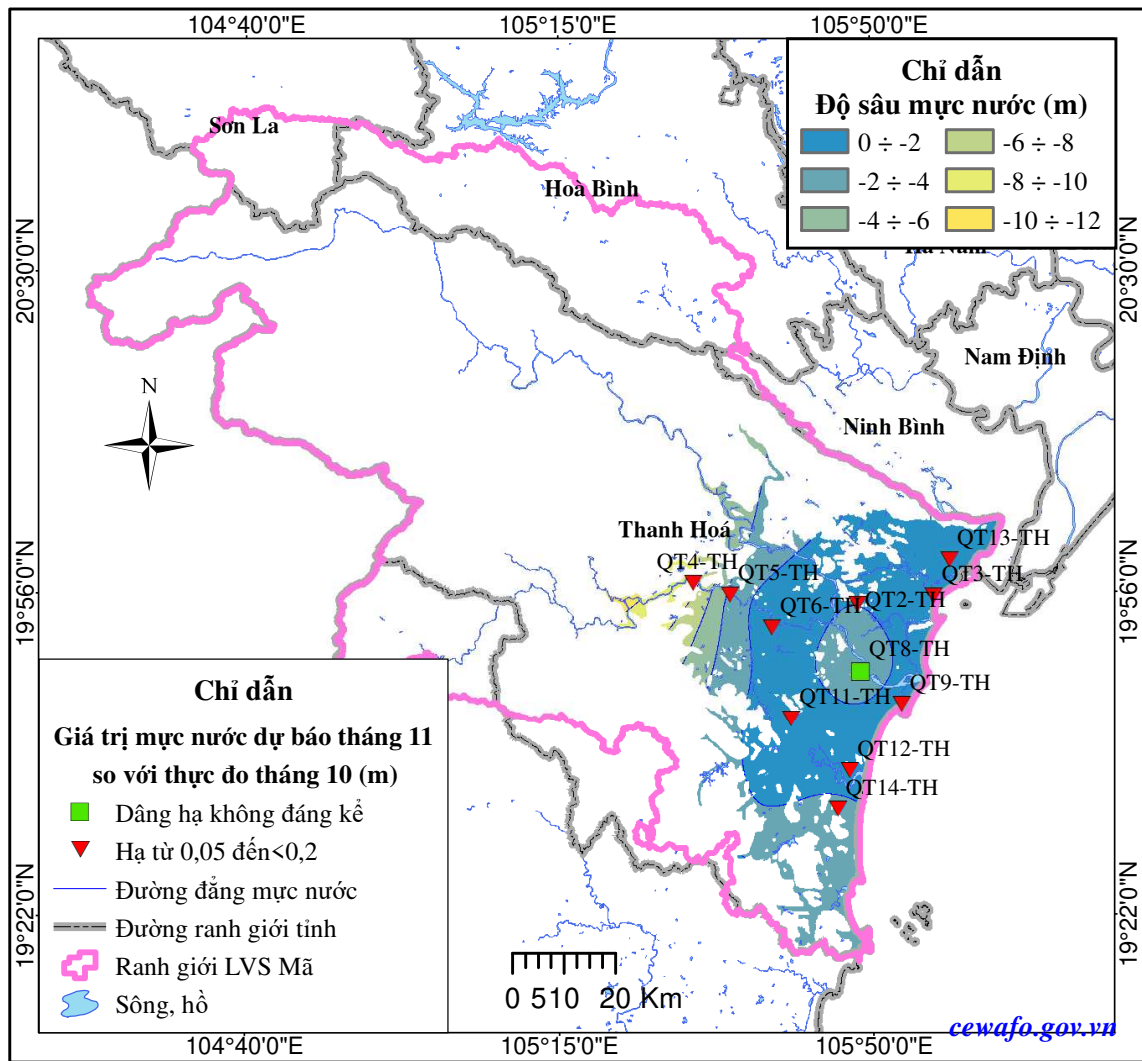


Hình 6. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qđ so với cùng kỳ 5 năm trước

2. Dự báo tài nguyên nước dưới đất

2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

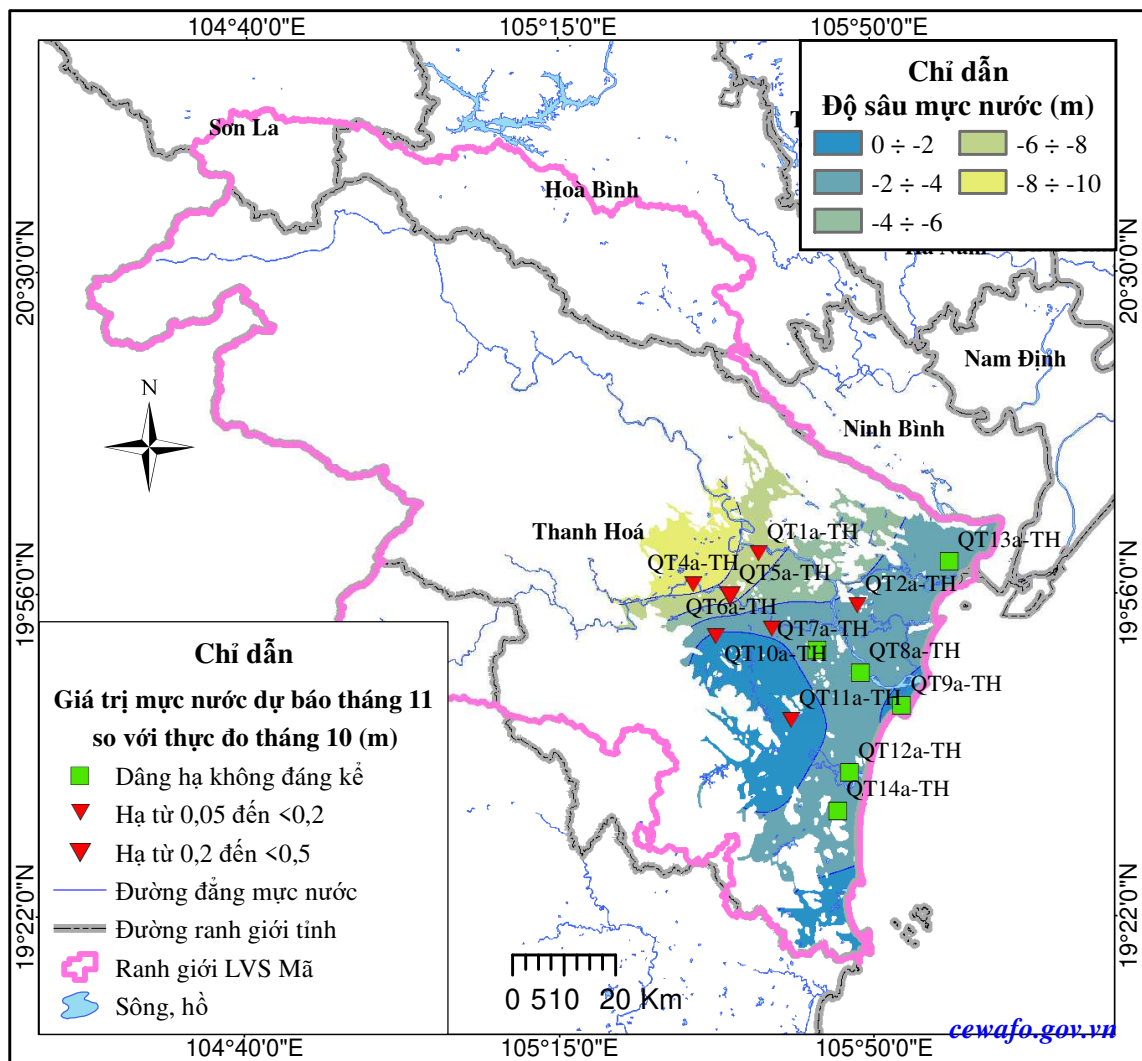
Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 11 có xu thế hạ so với mực nước thực đo tháng 10 với 10/11 công trình mực nước hạ và 1/11 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể. Mực nước hầu hết trong toàn lưu vực hạ thấp từ 0,05 đến 0,2m.



Hình 7. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qh

2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 11 có xu thế hạ so với mực nước thực đo tháng 10, với 7/13 công trình mực nước hạ và 6/13 công trình dâng hạ không đáng kể. Mực nước dâng từ 0,2 đến 0,5m tập trung ở khu vực huyện Thọ Xuân.



Hình 8. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng q_p

3. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong lưu vực sông Mã thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.